

## ÔN CỐ TRI TÂN

### LỜI NÓI ĐẦU

*Cao nguyên Trung phần ngày nay có một sức sống, một phần đất quan trọng xét về chiến lược và văn hoá. Được như ngày nay nhờ công sức của bậc tiền nhân không phân biệt tôn giáo, quốc tịch đã đóng góp trong việc thám hiểm, xây dựng và phục vụ cho đồng bào kinh cũng như dân tộc. Trên phần đất bazan màu mỡ chạy dài từ bắc Tây Nguyên đến phía nam vùng cao nguyên Lâm Viên – Lâm Đồng Bảo Lộc, sừng sừng như HAI CÂY CỔ THỤ, TẠO NÊN CAO NGUYÊN TRUNG PHẦN ĐẸP ĐẸ ĐÚNG NGHĨA, HAI VĨ NHÂN THỜI DANH CẢN TRI ÂN : Bác Sĩ Alexandre Yersin và thầy Sáu Do đã tô đẹp vùng đất quý giá này.*

*Chúng tôi trình bày hai nhân vật làm nên cảnh sắc phong phú bổ túc cho nhau trong tinh thần “ÔN CỐ TRI TÂN” và tâm tình của hậu duệ với nền văn hoá Việt Nam “Ăn Quả Nhớ Kẻ Trồng Cây”.*

Trong tinh thần “ÔN CỐ TRI TÂN”<sup>1</sup>, chúng tôi xin mạnh dạn tìm hiểu hai nhân vật có liên quan về con người và sự nghiệp gắn chặt vào vùng đất Cao Nguyên Trung Phần: Ông Alexandre Yersin Người Pháp đến Đông Dương với tư cách nhà khoa học gia, cống hiến cho ngành y khoa Việt Nam và thế giới, là một nhà thám hiểm vùng đất Djiring, Cao nguyên Lâm Viên, nằm phía nam Cao Nguyên, thích hợp xây dựng nơi nghỉ dưỡng Đà Lạt; linh mục Phanxicô Nguyễn Do, thường gọi Thầy Sáu Do, được người dân tộc Ba Na gọi là Bok Lành, đã dày công bắt đầu tìm đất (1848) và hướng dẫn đoàn truyền giáo đầu tiên (1850) đến vùng người dân tộc Ba Na, Jrai, Xơ Đăng ... phía bắc Tây Nguyên ngày nay, một mặt trốn tránh cuộc bách hại của Triều Nguyễn, mặt khác loan báo Tin Mừng xây dựng văn hoá kết nghĩa cho người dân tộc Tây Nguyên. Đối với ông Alexandre Yersin, chúng tôi dựa vào một số tài liệu đã chính thức được Tạp Chí Xưa và Nay - Cơ Quan Hội Khoa Học Lịch Sử Việt Nam, số 320 XI – 2008 xuất bản và một số tài liệu khác được phổ biến trên phương tiện truyền thông để trình bày với tư cách “ÔN CỐ TRI TÂN”,

---

<sup>1</sup> “ÔN CỐ TRI TÂN”, theo “Từ Điển Tiếng Việt”, Trung Tâm Từ Điển Học, Số đăng ký kế hoạch xuất bản: 177-2007/CXB/240-02/ĐaN, ngày 10/04/2007, NXB Đà Nẵng, trang 1175: “ôn lại cái cũ, cái đã qua để có thể biết thêm, hiểu rõ thêm về cái mới, cái hiện tại”.

dựa tài liệu sẵn có. Đối với Thầy Sáu Phanxicô Nguyễn Do, chúng tôi phát họa sự nghiệp của ngài trên vùng đất giáo phận Kon Tum, đặc biệt thành phố Kon Tum ngày nay, có đông đảo dân kinh cũng như người dân tộc đang làm ăn, xây dựng và sinh sống trên 170 năm (1848-2021), hầu nói lên tinh thần ghi công và “ăn quả nhớ kẻ trồng cây”.

Chúng tôi xin phân ra hai phần chính:

### **I – Phần I: Tiểu sử và sự nghiệp ông Alexandre Yersin.**

### **II- Phần II: Tiểu sử và sự nghiệp Thầy Sáu Do.**

#### **I – Phần I: Tiểu sử và sự nghiệp Ông Alexandre Yersin.**

1- Tác giả Nguyễn Văn Y trong Tạp Chí Xưa và Nay - Cơ Quan Hội Khoa Học Lịch Sử Việt Nam, số 320 XI – 2008, trang 15 tt: đề mục có ghi : BÁC SĨ YERSIN, NGƯỜI ĐẦU TIÊN TÌM RA VÙNG ĐẤT ĐÀ LẠT. Giáo đầu bài nghiên cứu về ông Yersin, tác giả có viết: “ (.. . Tôi xin dựa theo một ít tài liệu trong mấy tờ tạp chí Pháp xuất bản ở Đông Dương trước đây, lược thuật lại cuộc đời và sự nghiệp của Bác sĩ Yersin, người được coi là có công trong việc khám phá ra vùng đất Đà Lạt, để gọi là tỏ chút lòng tưởng nhớ một bậc danh nhân đã giúp cho chúng ta một nơi nghỉ mát tốt lành và tô điểm cho quê hương mình thêm đẹp thêm xinh”.

2- Kế tiếp, tác giả trình bày tổ tiên của ông Yersin gốc người Pháp, sang định cư ở làng Rougemont (thuộc hạt Lavaux). Thân phụ ông là một nhà khảo cứu Côn trùng học trứ danh, làm giáo sư dạy khoa Vạn vật học. Yersin sinh ngày 22/9/1863 tại Lavaux của Thụy Sĩ. Lúc nhỏ, ông học ở tỉnh Morges. Sau khi tốt nghiệp trung học, ông học y khoa ở học viện Lausanne một năm (1883-1884) bên cạnh hồ Léman (Thụy Sĩ). Năm 1886, Yersin gặp Louis Pasteur nhà nghiên cứu vi trùng học nổi tiếng thế giới lúc bấy giờ. Năm 24 tuổi (1887), Yersin nhập quốc tịch Pháp và trình bày luận án đặc sắc về bệnh lao của giống thỏ nhà để thi lấy bằng bác sĩ Y khoa. Trong thời gian học tập và nghiên cứu, Yersin gặp gỡ nhiều bác sĩ có tiếng như bác sĩ Koch tìm ra vi trùng bệnh lao. Bác sĩ Roux mến tài mời cộng tác tìm thuốc chữa bệnh yết hầu. Hơn một năm sau khi Yersin tốt nghiệp, ngày 14/11/1889 Viện Pasteur tại Paris được thành lập; Yersin được mời vào làm việc tại đây với vai trò là cộng sự viên của Emile Roux. Ngoài việc nghiên cứu, Alexandre Yersin còn có trách nhiệm dạy môn vi sinh vật cho các sinh viên.

3- Động lực nào ông đến Đông Dương ?. Ông lúc nào cũng chịu khó cầu tiến. Lên 26 tuổi, danh tiếng ông vang lừng trong giới khoa học. Động lực nào ông đến Đông Dương, ít ai biết tới.

Từ nhỏ, Alexandre Yersin ngưỡng mộ David Livingstone (1813-1873), một bác sĩ và là một nhà truyền giáo Tin Lành như con người lý tưởng.

*“Từ nhỏ, Alexandre Yersin ngưỡng mộ David Livingstone (1813-1873), một bác sĩ và là một nhà truyền giáo Tin Lành người Anh. David Livingstone là một trong những người đã sốt sắng hưởng ứng việc truyền giáo qua phương tiện y khoa. (...). Chẳng may sau khi David Livingstone tốt nghiệp, cuộc Chiến Tranh Nha Phiến diễn ra tại Trung Hoa. Vì tình hình tại Trung Hoa bất an nên Hội Truyền Giáo London quyết định gửi Livingstone sang Phi Châu.*

*“Nơi gương David Livingstone, Alexandre Yersin cũng học y khoa và chờ ngày đi truyền giáo. Ông giấu kín ý định đi truyền giáo của mình cho bạn bè và những người cộng sự. Ngoài chuyện học hành nghiên cứu, Yersin đã dành nhiều thì giờ nghiên cứu bản đồ Trung Hoa và Đông Dương.*

*“Làm việc tại Viện Pasteur Paris chưa trọn một năm, tháng 9 năm 1890 Alexandre Yersin từ chức, lên tàu Messageries Maritimes sang Đông Dương. Vì không hiểu động lực sâu kín của Yersin, các cộng sự viên và bạn bè ông kinh ngạc khi ông từ bỏ công việc nghiên cứu, giảng dạy và một vị trí quan trọng tại viện Pasteur nổi tiếng tại Paris để làm một bác sĩ trên một chiếc tàu viễn dương. Sau khi Yersin ra đi, Louis Pasteur viết trong nhật ký vào ngày 21/10/1890 như sau: “Sự thôi thúc đi đến các quốc gia xa xôi thỉnh linh cuốn hút Yersin, và không có cách nào để giữ anh ở lại với chúng ta.”<sup>2</sup>.*

#### 4- Thời gian đầu tại Việt Nam.

Năm 1890 Alexandre Yersin đến Đông Dương.

*“Theo gương David Livingstone, vài tháng sau khi đến Nha Trang, Yersin bắt đầu chuyến thám hiểm đầu tiên. Vì đã đi lại nhiều lần dọc bờ biển Việt Nam bằng đường thủy, Yersin tin rằng ông sẽ tìm được đường bộ từ Nha Trang vào Sài Gòn. Từ Nha Trang, Yersin cỡi ngựa vào Phan Rí. Từ đây, ông thuê một người sắc tộc giúp ông vượt rừng lên cao nguyên Lâm Đồng.*

*“Trong cuộc thám hiểm này, Yersin dự định tìm đường lên thượng nguồn sông Đồng Nai rồi từ đó xuôi dòng về Sài Gòn. Đoạn đường dài khoảng 500 cây số. Sau hai ngày gian nan, người dẫn đường dẫn Yersin đến Djiring (Di Linh), nhưng người này từ chối không chịu đi tiếp vì nguy hiểm. Yersin phải một mình quay lại Phan Thiết rồi từ đó trở ra Nha Trang. Thất bại không làm Yersin nản lòng, ông đã chuẩn bị chuyến thám hiểm khác.*

---

<sup>2</sup> Xin xem:

[https://www.wiki.thuvientinlanh.org/index.php?title=Ti%E1%BB%83u\\_s%E1%BB%AD\\_Alexandre\\_Yersin](https://www.wiki.thuvientinlanh.org/index.php?title=Ti%E1%BB%83u_s%E1%BB%AD_Alexandre_Yersin)

“Năm 1891, Albert Calmette, một học trò của Emile Roux, được cử sang Đông Dương thành lập phòng thí nghiệm của Viện Pasteur tại Sài Gòn. Biết được Alexandre Yersin là một nhân tài, Louis Pasteur và Emile Roux đã dặn Albert Calmette cố gắng mời Alexandre Yersin quay lại con đường nghiên cứu. Trước lời khuyên của các đồng nghiệp, Alexandre Yersin nhận lời làm việc cho Sở Y Tế Thuộc Địa tại Sài Gòn. Mối quan hệ giữa Albert Calmette và Alexandre Yersin được hình thành từ đó. Luận án tiến sĩ của Yersin nghiên cứu về nguồn gốc bệnh lao. Về sau, Albert Calmette cùng với Camille Guérin đã nghiên cứu và chế ra thuốc chủng ngừa bệnh lao mang tên Bacillus Calmette-Guérin (BCG)”<sup>3</sup>.

Chúng tôi xin trích dẫn đoạn trình bày vào năm (1891) : “A. Yersin được chuyển sang tuyến hàng mới mở Sài Gòn – Hải Phòng, làm bác sĩ trên tàu Sài Gòn trọng tải chỉ bằng nửa tàu Volga, di chuyển dọc bờ biển. A. Yersin dùng thời gian rảnh rỗi trên tàu để ký hoạ địa hình bờ biển và được sự hướng dẫn của thuyền trưởng, học cách sử dụng kính lục phân, nghiên cứu môn trắc địa cũng như thu thập kiến thức toán học cần thiết cho công việc quan sát thiên văn học”.

“Cả chuyến đi cũng như chuyến về, con tàu đều dừng lại ở Nha Trang, một vịnh biển yên tĩnh đầy nắng. Lần nào đến Nha Trang, A. Yersin cũng bị mê hoặc bởi vùng đất hoang dã với mảng thực vật trên đất liền đẹp rực rỡ, bên trên sừng sững những đỉnh núi mây mù chưa từng ai đặt chân đến, cũng chưa hề được vẽ bản đồ”<sup>4</sup>.

### “Thám hiểm

Năm 1891, A. Yersin xin thôi việc ở Messageries, quyết định đến sống tại Nha Trang. Ông cho dựng một ngôi nhà gỗ ở Xóm Cồn, và mở một phòng khám. Ông Năm (A. Yersin được người dân ở đây gọi như thế) là bác sĩ người Âu đầu tiên hành nghề trong vùng này.



Nhà riêng của A. Yersin tại Nha Trang, nay là Nhà nghỉ Bộ Công An

<sup>3</sup> Như trên.

<sup>4</sup> <http://hoiaimoyersinkhanhhoa.vn/vn/tieu-su-bac-si-a-yersin.html>

“Ở đây, ông chữa bệnh miễn phí cho người nghèo. Ông thực hiện những chuyến thám du hàng trăm cây số trong những vùng đồi núi, vào ở trong các ngôi làng của người dân tộc thiểu số, học chút ít ngôn ngữ, săn bắn và chữa bệnh cho họ”.

### 1-Thám hiểm Đông Dương.

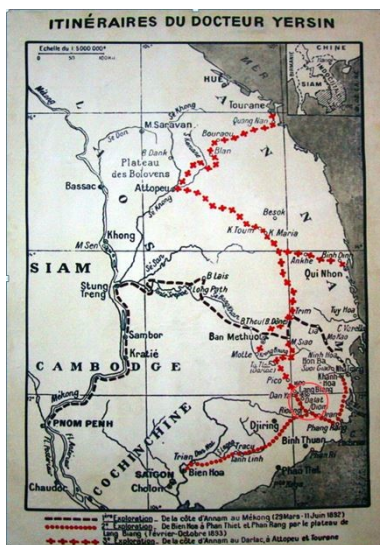
Trong bản năng mạo hiểm, Yersin dự định tìm đường lên thượng nguồn sông Đông Nai rồi từ đó xuôi dòng về Sài Gòn. Lần này ông bị thất bại, nhưng không dập tắt xu hướng thám hiểm, không làm Yersin nản lòng. Ông lại chuẩn bị chuyến khám phá miền rừng rú phía tây.

“Dù vậy, A.Yersin vẫn tiếp tục ý định khám phá dải rừng núi bí hiểm dọc theo dãy Trường Sơn, lúc ấy là một vùng hiểm trở hoang vu, là nơi sinh sống của những bộ tộc thiểu số không chịu khuất phục triều đình”.

“Với mục tiêu tìm một con đường bộ từ Nha Trang ven Biển Đông băng qua dãy Trường Sơn để đến sông Mekong phía bên kia, A.Yersin sử dụng phần còn lại của món tiền tiết kiệm còn cỗi đang cạn dần để mua trang thiết bị và lên kế hoạch cho chuyến thám hiểm.

“Năm 1892, ít lâu sau chuyến thám hiểm lần thứ nhất, theo lời khuyên của Albert Calmette, A.Yersin gia nhập đoàn y sĩ hải ngoại để khỏi phải lo lắng về mặt tài chính”.

Lời khuyên của Albert Calmette làm cho ông Yersin giải quyết được những vướng mắc liên quan đến một số vấn đề làm chùn chân ông. Từ đây vô tình chung ông Yersin bị ràng buộc với binh ngũ quân y, nhưng nhờ đó ông giải quyết được nhân sự, khí tài và tài chánh để lên đường khai phá vùng núi phía tây, cao nguyên Lâm Viên cách thuận lợi hơn.



Lộ trình 3 chuyến thám hiểm của A.Yersin

*“Ba tháng sau khi rời Nha Trang, đoàn thám hiểm đến Stung Treng bên bờ sông Mekong. A.Yersin bán lại mấy con ngựa và voi rồi cùng các bạn đồng hành lên thuyền độc mộc về Phnom Penh. Những tấm bản đồ ông vẽ được gửi sang Luang Prabang bên Lào để đối chiếu với những ghi nhận của Phái đoàn Pavie, rồi chuyển về Paris. A.Yersin về Pháp, ở lại Paris trong ba tháng để ghi danh theo học ở Đài Thiên văn Montsouris, và từ chối gia nhập Phái đoàn Pavie. Nhờ sự vận động của Louis Pasteur, A.Yersin nhận được sự trợ giúp của Hãng đường biển để mua dụng cụ và thêm khoản tiền trang trải chi phí cho những chuyến thám hiểm’.*

2- “Động lực khiến Yersin đến Đông Dương không lọt khỏi tầm mắt của chính quyền Pháp. Biết được khả năng của Yersin, chính quyền Pháp tại Đông Dương đã khéo léo dùng ông cho mục đích của họ. Toàn quyền Đông Dương Jean Marie Antoine de Lanessan đang giải quyết chiến cuộc với Xiêm vùng đông sông Cửu Long và cả Đông Dương sau này, nên đã nhờ Yersin lãnh đạo ba cuộc thám hiểm xuyên vùng cao nguyên Việt Nam, và về sau chính quyền Pháp yêu cầu Yersin làm những công việc cao quý khác, có lợi cho chính quyền Pháp, và để ông không còn nhiều thời giờ cho việc truyền giáo”.

Ngày 29/3/1892, chính quyền Đông Dương yêu cầu Alexandre Yersin thực hiện chuyến thám hiểm đầu tiên. Từ Nha Trang, Yersin ra Ninh Hòa rồi vượt vùng núi Pleiku, Kontum, theo hướng tây bắc tiếp tục đi đến sông Cửu Long tại Stung Treng thuộc miền bắc Campuchia. Từ đó, Yersin thuê thuyền xuôi dòng xuống Phnom Penh vào ngày 15/5/1892. Sau đó, Yersin đi tiếp ra Phú Quốc rồi từ đó về Sài Gòn.

Thành công của chuyến thám hiểm đầu tiên khiến Toàn quyền Jean Marie Antoine de Lanessan trao cho Yersin trách nhiệm khảo cứu việc mở một con đường từ Sài Gòn lên cao nguyên Trung Phần. Trong chuyến thám hiểm thứ hai này, Yersin đi đường bộ từ Biên Hòa ra Đồng Nai, lên Di Linh rồi đi tiếp đến cao nguyên Lâm Viên. Trong nhật ký ngày 21/6/1893 ghi lại hành trình chuyến đi, Yersin cho biết, có vài làng của người sắc tộc Lạt (D’Lat) nằm rải rác trong vùng này. *“Từ trong rừng thông bước ra tôi sững sờ khi đối diện một bình nguyên hoang vu giống như mặt biển tràn đầy những làn sóng màu xanh lá cây. Sự hùng vĩ của rặng Lang Bian hòa lẫn vào đường chân trời tây bắc tạo nên bối cảnh tráng lệ, gia tăng vẻ đẹp của vùng đất này.”*

Trước phong cảnh xinh đẹp, khí hậu mát dịu, có hồ, thác nước, rừng thông, Yersin nhớ lại quê hương tại Thụy Sĩ. Yersin nghĩ rằng đây là một nơi rất tốt để xây

dựng một thành phố nghỉ mát. Ông đề nghị chính quyền Pháp tại Đông Dương nên làm điều đó. Về sau Toàn quyền Paul Doumer trong nỗ lực phát triển kinh tế Đông Dương đã thực hiện đề nghị của Yersin. Vùng đất của người D'Lat đã ở là thành phố Đà Lạt ngày nay. Cuối thập niên 1930, người Pháp dự định phát triển Đà Lạt thành thủ đô mới của Đông Dương. Sau đó Đệ Nhị Thế Chiến diễn ra và Pháp không còn kiểm soát Đông Dương nên dự án này bị hủy bỏ.

Nhiều người muốn biết tên Đà Lạt xuất phát từ đâu? Có người cho rằng đó là chữ viết tắt của Dat Aliis Laetitiam Aliis Temperem – “Nơi mang lại niềm vui cho một số người và đem lại sức khỏe cho những người khác”. Tuy nhiên, tên Đà Lạt xuất phát từ chữ D'Lat trong nhật ký của Yersin. Theo Mục sư Phạm Xuân Tín, một nhà truyền giáo Tin Lành kỳ cựu tại cao nguyên miền Trung Việt Nam và cũng là một nhà ngôn ngữ học đã đặt chữ viết cho các sắc tộc thiểu số, “Đa” có nghĩa là xứ, “Lạt” là Lạch. Đà Lạt là xứ của người Lạch. Về sau, người Việt viết thành Đà Lạt. Thành ngữ La Tinh là do những người Âu Châu đặt ra từ tên Đà Lạt khi họ kinh nghiệm được những ích lợi của thành phố này. Một tên khác cũng có cùng nguồn gốc tương tự. Dran hay Đon Dương là tên một thị trấn nhỏ thuộc tỉnh Tuyên Đức; và D'Ran hay Đà Răn là tên một con sông nhỏ ở Di Linh.

Cuối năm 1893, Yersin thực hiện cuộc thám hiểm thứ ba dọc cao nguyên Trường Sơn. Từ Biên Hòa đến Đà Lạt, Yersin đi tiếp đến cao nguyên Đắc Lắc, vào tỉnh Attopeu phía nam của nước Lào. Từ đó, ông đi về hướng đông ra biển. Yersin đến Đà Nẵng vào ngày 17/5/1894. Cuộc khảo sát lần thứ ba này thăm dò một vùng đất rộng lớn trải rộng từ vĩ tuyến 11 ở phía nam đến vĩ tuyến 16 ở phía bắc, và từ sông Mekong ở phía tây đến bờ biển Việt Nam ở phía đông”.<sup>5</sup>

3- Theo tài liệu Tin Lành có ghi dòng chữ về một quảng đời dấn thân của Yersin tại Đông Dương bị rơi vào vòng xoáy chính trị thuộc địa hoá của thực dân Pháp, đã đánh mất công việc truyền đạo của Yersin:

“Động lực khiến Yersin đến Đông Dương không lọt khỏi tầm mắt của chính quyền Pháp. Biết được khả năng của Yersin, chính quyền Pháp tại Đông Dương đã khéo léo dùng ông cho mục đích của họ. Toàn quyền Đông Dương Jean Marie Antoine de Lanessan đã nhờ Yersin lãnh đạo ba cuộc thám hiểm xuyên vùng cao nguyên Việt Nam, và về sau chính quyền Pháp yêu cầu Yersin làm những công việc

---

<sup>5</sup> Xin xem :

[https://www.wiki.thuvientinlanh.org/index.php?title=Ti%E1%BB%83u\\_s%E1%BB%AD\\_Alexandre\\_Yersin](https://www.wiki.thuvientinlanh.org/index.php?title=Ti%E1%BB%83u_s%E1%BB%AD_Alexandre_Yersin)

cao quý khác, có lợi cho chính quyền Pháp, và để ông không còn nhiều thời giờ cho việc truyền giáo”<sup>6</sup>.

#### 4- Hình thành nơi khu nghỉ dưỡng - Đà Lạt.

Alexandre Yersin dù muốn hay không cũng rơi vào phương thức chính trị của Toàn quyền Đông Dương Jean Marie Antoine de Lanessan và sau này (năm 1899) tại vùng đất được A, Yersin khám phá, ông Toàn quyền cho thiết lập một khu nghỉ dưỡng cho người Âu châu, sau trở thành Đà Lạt. Ông Toàn quyền Paul Doumer trong tài liệu Xứ Đông Dương (Tập Hồi Ký) đã ghi lại rất rõ dự án thuộc địa hoá tại một quốc gia nhiệt đới như sau <sup>7</sup>:

*“Để thực hiện thành công công cuộc thuộc địa hoá tại một quốc gia nhiệt đới, điều kiện cần thiết đầu tiên là làm sao cho người Âu sống được tại đó, những người lính, viên chức và người dân định cư, những công cụ của sức mạnh khai hoá văn minh. Nếu những người này không thể tồn tại lâu được ở thuộc địa để hoạt động một cách liên tục, mà bị bệnh tật hay cái chết hạ gục, thì những gì họ đảm nhiệm và thực hiện sẽ trở nên bấp bênh và thường vô hiệu quả (...)”*

*“Tại tất cả các thuộc địa nhiệt đới lớn được quản lý hợp lý, người ta đều quan tâm tới việc tìm các vùng có khí hậu gần giống khí hậu châu Âu để người da trắng có thể nghỉ dưỡng phục hồi sức lực ở đó (...). Đây cũng được dùng làm nơi bố trí các cơ quan chính quyền, các tổ chức và lực lượng quân đội không bắt buộc phải có mặt tại các địa điểm khác”.*

*“Gần như ở mọi nơi việc khảo sát đều kéo dài và vấp phải khó khăn, nhất là khi tại nhiều nơi những người tham gia việc này không có niềm tin vào thành công. Theo những yêu cầu do bác sĩ Yersin đưa ra và dưới sự hướng dẫn của ông, các cuộc thám hiểm đã được thực hiện ở khu vực dãy Trường Sơn gần ranh giới Nam Kỳ, nơi sông Đồng Nai và các phụ lưu chính của nó bắt nguồn. Những cuộc thám hiểm này đã thành công rực rỡ. Một Cao nguyên rộng là cao nguyên Lâm Viên, đáp ứng được những nhu cầu cơ bản. Với độ cao trung bình 1.500 mét và có diện tích gần 300 cây số vuông, cao nguyên này được cấp nước từ một nhánh của sông Đồng Nai cùng nhiều nguồn suối nhỏ. (...). Những ngôi nhà tiện nghi được xây lên; các thác nước được nắn dòng chảy và sử dụng để xây dựng một nhà máy cần thiết cho các công việc xây dựng khu nghỉ dưỡng. Vị trí cho một trại lính lớn đã được xác*

---

<sup>6</sup> Như trên.

<sup>7</sup> Paul Doumer, “Xứ Đông Dương” (Hồi Ký) NXB Thế Giới. Công ty Cổ phần sách Omega Việt Nam xuất bản, bìa cứng áo ôm, 2017, 2019; trang 561 tt



định: doanh trại này phải cho phép đồn trú gần như toàn bộ số lính người Âu được cử đến để bảo vệ Nam Kỳ và cho các cuộc viễn chinh ra bên ngoài đồn trú”<sup>8</sup>.

5- Tháng 5 năm 1894 - Nghiên cứu bệnh dịch hạch – Công hiến cho y khoa thế giới.

“Trong khi A.Yersin đang chuẩn bị cho cuộc thám hiểm thứ tư thì bệnh dịch đã bộc phát ở miền Nam Trung Hoa và lan truyền xuống Đông Dương. Tháng 5 năm 1894<sup>9</sup>, dịch phát mạnh ở Hồng Kông, gây tử vong cao, và trở thành mối đe dọa cho tất cả cảng biển có giao dịch thương mại với Trung Hoa, trong đó có cảng Hải Phòng. Nhà cầm quyền thuộc địa cử A.Yersin đến Hồng Kông để nghiên cứu bệnh dịch”.

“Ngày 15 tháng 6 năm 1894, A.Yersin đặt chân đến Hồng Kông, trông thấy xác người chết vì dịch hạch trên đường phố, giữa những vũng nước, trong các khu vườn, trên ghe thuyền đang cắm neo. A.Yersin ghi lại quan sát ban đầu của mình, "Tôi nhận thấy có rất nhiều chuột chết trên mặt đất. Ba ngày trước đó, Kitasato - Bác sĩ người Nhật Bản trong ngành vi trùng học đã đến Hồng Kông cũng để nghiên cứu bệnh dịch. Với sự hỗ trợ từ người Anh, Kitasato lập một phòng thí nghiệm trong Bệnh viện Kennedy Town, A.Yersin chỉ được phép đến quan sát nhóm Kitasato làm việc. A.Yersin ngạc nhiên về phương pháp làm việc của Kitasato: Khám nghiệm máu và cẩn thận giã nghiệm các cơ phận của tử thi nhưng bỏ qua chỗ sưng bạch hạch”.

“Năm ngày sau, ông quyết định hoạt động độc lập. Với sự trợ giúp của Vigano, một người Ý sống ở Hồng Kông, A.Yersin làm việc trong một cái lán bằng tre phủ rơm và đã xác định được nguyên nhân của bệnh dịch”.



*Yersin và lán tre phủ rơm, nơi ông tìm ra trực khuẩn gây bệnh dịch hạch*

<sup>8</sup> Paul Doumer, “Xứ Đông Dương” (Hồi Ký) NXB Thế Giới. Công ty Cổ phần sách Omega Việt Nam xuất bản, bìa cứng áo ôm, 2017, 2019; trang 562-565.

<sup>9</sup> <http://hoiainoyersinkhanhhoa.vn/vn/tieu-su-bac-si-a-yersin.html>

“Cũng nên biết rằng, trực khuẩn gây bệnh phát triển tốt hơn trong môi trường nhiệt độ thấp, vì vậy, phòng thí nghiệm được trang bị kém của A.Yersin lại có lợi thế hơn trong cuộc chạy đua với Kitasato”.

“A.Yersin là người đầu tiên chứng minh rằng trực khuẩn hiện diện ở chuột bệnh và người bệnh là một, nhờ đó ông đã giải thích được phương thức truyền bệnh. Cũng trong năm ấy, khám phá này được cộng tác viên Émile Duclaux gửi đến Viện Hàn lâm Khoa học Pháp trong bài báo nhan đề *La Peste Bubonique de Hong-Kong (Bệnh dịch hạch ở Hồng Kông)*”.

“Từ năm 1895 đến 1897<sup>10</sup>, A.Yersin nghiên cứu thêm về bệnh dịch hạch. Năm 1895 ông trở lại Viện Pasteur ở Paris và cùng với Émile Roux, Albert Calmette và Armand Borrel đã điều chế ra huyết thanh chống bệnh dịch hạch đầu tiên. Cùng năm đó, ông trở về Đông Dương và lập một phòng thí nghiệm nhỏ tại Nha Trang để sản xuất huyết thanh, (năm 1905 viện này trở thành một chi nhánh của Viện Pasteur). Năm 1896, ông thành lập trại chăn nuôi Suối Dầu, nuôi ngựa để sản xuất huyết thanh”.

“Năm 1896, A.Yersin đến Quảng Châu, được phép tiêm huyết thanh được điều chế tại Nha Trang cho một chủng sinh đang mắc bệnh tại đây, và mau chóng thu được kết quả. Ông trở thành người thầy thuốc đầu tiên cứu sống một bệnh nhân dịch hạch. A.Yersin tiếp tục cuộc hành trình chống bệnh dịch hạch bằng huyết thanh với những điểm đến kế tiếp là Hạ Môn, Formosa (nay là Đài Loan), rồi Macao. Song, khi đến Bombay (Ấn Độ), A.Yersin đối diện với một môi trường phức tạp hơn nhiều – người bệnh từ chối vào bệnh viện cách ly, loài chuột phát triển mạnh bởi vì người dân không chịu sát sinh, sự đố kỵ của người Anh đối với người Pháp – ông không làm được gì, cuối cùng phải rút lui để lại một đống hỗn độn cho Paul-Louis Simond, người đồng nghiệp được Viện Pasteur cử đến thay thế ông”.

---

<sup>10</sup> Xin xem : <http://hoiaimoyersinkhanhhoa.vn/vn/tieu-su-bac-si-a-yersin.html>



*Paul Louis Simond tiêm huyết thanh phòng chống dịch hạch*

6- Công hiến cho Việt Nam.

**Lập một trại nuôi ngựa chiết huyết thanh.**

Để có huyết tương chế tạo thuốc, cần có nhiều máu. Với uy tín sẵn có, Yersin xin chính quyền Đông Dương cấp đất để ông lập một trại nuôi ngựa cho mục đích này. Năm 1896, chính quyền Đông Dương cấp cho Yersin trại Suối Dầu. Ba năm sau (1899), Thường Trú Sứ của Pháp tại Trung Kỳ cấp cho Yersin thêm 500 mẫu đất tại Khánh Hiệp gần Diên Khánh. Huyết thanh sản xuất từ trại nuôi ngựa này đã giúp cứu sống hàng trăm người mắc bệnh dịch hạch tại Ấn Độ và Trung Hoa Hồng Kông trong những năm về sau.

**Nông nghiệp<sup>11</sup>**

Sau Bombay, A.Yersin quyết định trở về Nha Trang trong năm 1898. Với sự hỗ trợ từ Toàn quyền Doumer, ông xây dựng Viện Pasteur Nha Trang.



*Viện Pasteur Nha Trang được xây dựng bởi A.Yersin từ năm 1904*

<sup>11</sup> Xin xem : <http://hoiainmoyersinkhanhhoa.vn/vn/tieu-su-bac-si-a-yersin.html>



*Viện Pasteur Nha Trang hiện nay*

A.Yersin mua một khu đất rộng 500 héc-ta ở Suối Giao (nay là Suối Dầu) để làm nông nghiệp và chăn nuôi. Ông cho trồng cây cà phê Liberia, các loại cây thuốc, cây coca để sản xuất cô-ca-in sử dụng trong ngành dược, tuyển chọn nhiều loại thực vật và động vật từ khắp nơi trên thế giới để nuôi trồng tại đây, biến nó thành một cộng đồng nông nghiệp và khoa học với một trạm xá phục vụ cư dân trong vùng. Trong thời gian này, sản xuất huyết thanh chống dịch cho bò là nguồn thu nhập chính của A.Yersin. Trung tâm thí nghiệm này về sau trở thành Viện thú y đầu tiên ở Đông Dương.

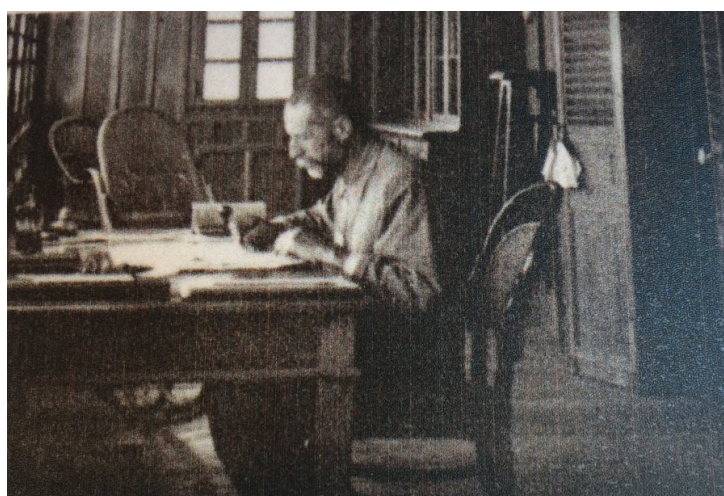
Là người đầu tiên nhập giống cây cao su về trồng tại Việt Nam, A.Yersin trở thành chủ một đồn điền cao su lúc đầu rộng khoảng 100 héc-ta, kiếm tiền đủ để nuôi sống Viện của ông.

Về Nha Trang lập trang trại là khởi điểm cho một giai đoạn khác trong cuộc đời A.Yersin: Sống ẩn dật, để lại đằng sau ánh hào quang của một huyền thoại sống – người đẩy lùi bệnh dịch hạch và là người khám phá cao nguyên Lâm Viên - để sống với niềm đam mê mới: Nghiên cứu, thực hành nông nghiệp và chăn nuôi.

Từ Suối Giao, sau một chuyến thám hiểm ngắn với Armand Krempf – hai ngày đi thuyền và hai ngày leo núi – A.Yersin phát hiện ngọn núi Hòn Bà. Trong năm 1915, ông tiến hành di thực các loài thực vật và động vật, gieo các loại hạt giống và xây dựng một ngôi nhà gỗ kiểu Thụy Sĩ. Ông nghiên cứu điều học, nghề làm vườn, và sưu tầm các loại hoa. Ông cũng mở một chiến dịch trồng rừng đồng thời khuyên dân làng bỏ tập tục chặt đốt cây rừng. Ông dựng chuồng nuôi chim và đưa về lãnh

địa rộng 15.000 héc-ta của mình các loài chim lạ. Ông trồng thử nghiệm cây canh-ki-na để sản xuất thuốc ký ninh chữa bệnh sốt rét. Ông tìm ra thổ nhưỡng thích hợp cho loại cây này ở vùng đất Dran (nay là Đơn Dương) và Di Linh.

A.Yersin dùng số tiền có được nhờ những giải thưởng khoa học để xây dựng một con đường dài 30 cây số quanh co uốn khúc từ Suối Giao lên Hòn Bà. Nhờ con đường này, A.Yersin chuyển một máy phát điện lên ngôi nhà gỗ, lắp đặt hệ thống đèn, khởi động một máy dẫn nước để tưới cây, và đặt mua từ Pháp một chiếc xe Citroën bánh xích, cùng loại với "những chiếc xe đã băng qua sa mạc Sahara."



*A.Yersin trong ngôi nhà của ông ở Hòn Bà*

A.Yersin thích biết mọi thứ, ông là chuyên gia về nông học nhiệt đới, nhà vi trùng học, nhà dân tộc học, nhiếp ảnh gia, nghiên cứu khí tượng. Ông mua máy điện lượng kế, làm một con điều thật lớn thả lên độ cao một ngàn mét để đo điện khí quyển và dự đoán giông bão. Ông muốn giúp những người dân chài dự báo khi có lốc xoáy trên biển. A.Yersin thuyết phục Fichot, một kỹ sư thủy văn phục vụ trong hải quân và rất say mê thiên văn học, đến sống với ông trong ngôi nhà ở Xóm Cồn với kính thiên văn và máy quan tinh được lắp đặt trên sân thượng để cùng nhau nghiên cứu khí tượng.

Trong những ngày cuối đời, A.Yersin gắn bó với niềm đam mê mới: Văn chương. Ở tuổi tám mươi, ông lại học tiếng Latin, tiếng Hy Lạp, và biên dịch những tác phẩm của Phèdre, Virgile, Horace, Salluste, Cicéron, Platon, và Démosthène.

**7- Một vài nhận định về những vấn đề được đặt ra sau đây:**

1/ Ai là người đầu tiên thám hiểm và tìm ra Đà Lạt – Lâm Đồng?

2/ Đây là vai trò của A. Yersin trong việc hình thành Đà Lạt ?

**Vấn đề thứ nhất:** Ai là người đầu tiên thám hiểm và tìm ra Đà Lạt – Lâm Đồng?

**Vấn đề I,** chúng tôi dựa vào tài liệu : Tư liệu khảo cứu; chủ đề: Lịch sử; Tác giả : Nguyễn Diệp, năm xuất bản : 1986, được tải lên trang mạng, đường dẫn <sup>12</sup>.

a/ Từ năm 1902:

Từ năm 1902, Đà Lạt được nhắc tên trong bài "Bình Thuận" trong tập san Viễn Đông Bác Cổ (B.E.F.E.O) của tác giả Aymonier. Đến năm 1953, năm xuất hiện Monographie de Dalat của Tòa thị chính Đà Lạt, hầu hết các tác giả viết về lịch sử Đà Lạt đều cho rằng bác sĩ Yersin là người đầu tiên thám hiểm cao nguyên Lang Bian và tìm ra Đà Lạt.

b/ Từ sau 1960 đến ngày nay, rải rác trên sách báo, có người cho rằng trước bác sĩ Yersin, có một người Việt Nam đã thám hiểm Lang Bian. Người đó là Nguyễn Thông. Gần đây nhất, tháng 8-1984, trên tạp chí Cộng sản số 8-1984, trang 66, Trương Quốc Minh xác định: "Nguyễn Thông thám hiểm cao nguyên Lâm Viên trước khi thực dân Pháp mò đến đây...". Dù có xác định như trên, các nhà nghiên cứu vẫn chưa trưng ra được bằng chứng khoa học. Bài viết chúng tôi tóm tắt chương trình nghiên cứu bước đầu về "Cao nguyên Lâm Viên, Đà Lạt với Yersin và Nguyễn Thông". Do số trang có giới hạn của bài báo, chúng tôi chỉ nêu một số điểm chính của công trình và nghĩ rằng vấn đề Nguyễn Thông là người đầu tiên thám hiểm Lang Bian và tìm ra Đà Lạt cần phải được nghiên cứu kỹ hơn nữa, cần được các nhà nghiên cứu khoa học xã hội lưu tâm hơn nữa, bổ túc tài liệu nhiều hơn mới hy vọng giải quyết được ức thuyết.

c/ Các nhà nghiên cứu Việt Nam về sau vết về lịch sử Đà Lạt thường dịch hoặc rút ngắn các tài liệu Pháp nói trên:

*" (...) Chúng tôi cũng tìm hiểu các tư liệu trên và chú ý nghiên cứu kỹ bài viết của Linh mục Cassaigne và năm bài viết của chính bác sĩ Yersin đăng trên Revue Indochine từ số 99/1942 đến số 103/1942 và bài phát biểu cảm tưởng cũng của bác sĩ Yersin năm 1953 trong dịp khai giảng trường Lycée Yersin (nay là trường*

---

<sup>12</sup> <https://mail.google.com/mail/u/0/#inbox/FMfcgxwLsdCsHZHkFwjkwJhfpDHrCjfg>

Cao đẳng Sư phạm) được Noel Bernard và Genevray ghi lại nên có nhiều chi tiết khác nhau. Trong bài "*Rencontre avec les pirates sur le plateau Moi*" (Cuộc gặp gỡ những tên cướp trên cao nguyên Moi) *Revue Indochine* số 100, tháng 7-1942) bác sĩ Yersin cho biết tại cao nguyên Dran bây giờ có một toán cướp hoạt động do thủ lĩnh Thouk cầm đầu. Đây là một nhóm chính trị phạm đông đến 80 người đều là An Nam (Việt). Như vậy trước khi Yersin lên Lang Bian thì tại đây đã có một tổ chức người Việt. Bài "*Les Mois de la région Djiring*" (*Revue Indochine* số 131 năm 1943) (Người Moi Di Linh) của Linh mục Cassaigne cho biết bác sĩ Yersin thám hiểm Lang Bian với một số người trong đó có Linh mục Robert và lên cao nguyên được là nhờ dùng bản đồ của người An Nam đã đi Lang Bian thời trước ở Bình Thuận. Người An Nam (Việt) theo Linh mục Robert là một quan lại triều đình Huế".

### **“Hai tài liệu trên chứng nhận:**

- 1) Trước khi Yersin đến Lang Bian, tại đây đã có người Việt ở, có tổ chức.
- 2) Bác sĩ Yersin nhờ dùng bản đồ của một người Việt đã lên Lang Bian mới đến được đỉnh từ con đường Bình Thuận và đạt được mục đích mà phái bộ Pavie yêu cầu (1).

Đó là hai cơ sở mà chúng tôi tìm tài liệu xa hơn và chúng tôi bắt gặp Nguyễn Thông qua những bài thơ, bài văn chứng nhận ông đã thám hiểm cao nguyên Lang Bian.

3.1 Những cơ sở để chúng tôi xác quyết rằng Nguyễn Thông đã thám hiểm cao nguyên Lang Bian và tìm ra Đà Lạt - Lâm Đồng trước bác sĩ Yersin 25 năm:

- Tài liệu xưa nhất viết về Đà Lạt - Lâm Đồng chỉ phác họa vài nét địa lý, lịch sử như: Ô Châu Cận Lục của Dương Văn An (thế kỷ 16), Phủ Biên Tạp Lục của Lê Quý Đôn (thế kỷ 18). Hai tác giả này thỉnh thoảng có viết vài dòng về Đà Lạt - Lâm Đồng với cái tên như Sơn Động, Man Động. Theo Nguyễn Hữu Tranh<sup>13</sup>: trong bộ Đại Nam Nhất Thống Chí có ghi trong quyển 12 (tỉnh Bình Thuận) vài chữ về địa phương Lâm Đồng và dành phần lớn trang 12 và một phần trong trang 13 để giới thiệu Di Dinh thổ phủ... Và trên "Đại Nam thống nhất toàn đồ" in năm 1834, trên địa phận Đà Lạt - Lâm Đồng hiện nay, Phan Huy Chú có vẽ vài ngọn núi và hai con sông. Với các tài liệu dù ít ỏi ấy, Nguyễn Thông, một sử gia, cũng biết được đất nước Đại Nam còn có vùng đất xa xôi, bỏ hoang như vậy nên về sau do yêu cầu

---

<sup>13</sup> Nguyễn Hữu Tranh, *Thử tìm lại dấu vết người Việt trên đất Lâm Đồng*, bản đánh máy, 1983.

chống Pháp, ông đã thực hiện cuộc thám hiểm vùng đất ấy. Đọc tiểu sử của Nguyễn Thông chúng ta có thể xác minh sự kiện này.

3.2. Nguyễn Thông (1827-1884) quê ở Tân Thạnh, tỉnh Gia Định, sinh năm Đinh Hợi (1827) và mất năm Giáp Thân (1884) có tên chữ là Hy Phần, hiệu là Kỳ Xuyên, bút hiệu là Độn Am. Nguyễn Thông thi đỗ cử nhân, làm huân đạo 6 năm, có làm việc ở Nội các Huế. Năm 1859, Pháp đánh thành Gia Định, Nguyễn Thông tình nguyện tòng quân diệt Pháp. Đầu năm 1861, quân ta thua ở Chí Hòa rút về Biên Hòa, rồi Biên Hòa bị chiếm, Nguyễn Thông đi xuống Long Thành vòng về Tân An, Gò Công tìm cách chống giặc, giúp cậu là Trịnh Quang Nghi mộ quân miền Nam kháng Pháp. Từ 1862 đến 1867 ông bôn ba khắp nơi, liên lạc với những người yêu nước tìm kế chống ngoại xâm lâu dài. Có thể Nguyễn Thông lên cao nguyên Lâm Viên trong thời gian này. Năm 1868, 6 tỉnh miền Nam vào tay Pháp, Phan Thanh Giản tự tử, Nguyễn Thông cùng một số nghĩa phu "tị địa" ra Bình Thuận. Tại đây ông cùng một số bạn bè lại tổ chức thám hiểm các vùng cao nguyên La Ngự, Bà Dồn. Sau đó ông gửi sớ về triều đình Huế xin khai khẩn Sơn quốc. Triều đình Huế chuẩn y lời đề nghị ấy, ông bắt tay vào làm việc nhưng thống soái Nam kỳ biết, gửi thư ra Huế phản đối buộc Tự Đức phải bãi bỏ công việc khai hoang của Nguyễn Thông. Sau đó Nguyễn Thông xin về hưu và từ đó, thường bị bệnh. Trong khoảng thời gian này, ít tài liệu cho biết rõ hành trạng của ông. Ông mất năm 1884, để lại nhiều tác phẩm văn học, sử học mà hiện nay chưa được sưu tập đầy đủ. Một số bài thơ, bài văn có liên quan đến cuộc thám hiểm Sơn quốc, vẫn còn nhiều nghi vấn, nhưng nhìn chung khá thống nhất minh chứng Nguyễn Thông đã đến một số vùng trong Sơn quốc rộng lớn mà tác giả phỏng đoán”.

3.3. Trong bài viết "Thử tìm lại dấu vết người Việt trên đất Lâm Đồng", tác giả Nguyễn Hữu Tranh viết: "Trong thời gian làm dinh điền sứ tỉnh Bình Thuận (từ năm 1877 - 1880), Nguyễn Thông (1827-1884) - một sĩ phu yêu nước - đã đến vùng ranh giới giữa Lâm Đồng và Thuận Hải và đã làm thơ... (tldr)". Theo chúng tôi, Nguyễn Thông lên Lâm Đồng nhiều lần nhưng lần đầu khoảng thời gian từ 1862 đến 1867 vì thời gian này Nguyễn Thông tham mưu cho Trương Định tính kế chống Pháp lâu dài, phải tìm một căn cứ địa vững chắc như Lam Sơn của Lê Lợi - Nguyễn Trãi, như Tây Sơn của Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ. Do quen với Phan Thanh Giản, Nguyễn Thông biết lực lượng của Pháp, muốn đánh thắng chúng phải có kế hoạch lâu dài, phải có khu kháng chiến vững chắc. Sơn quốc (trong đó có Đà Lạt - Lâm



*Đông)* là nơi dự tính nuôi quân thích hợp thời ấy. Trong một đoạn thơ Nguyễn Thông đã bày tỏ:

*Tự phi hữu sở cầu  
Thùy khăng lý hiểm gian?  
Ngũ bối Nam lai giả  
Hô vi cầu tê phan?  
Huống vãn la giang thượng  
Hoàn cư giai Chiêm Man  
Thiên hộ tấu lung tục  
Cư năng đắc sơ hoàn?  
Thực biện vi khả kỳ  
Hóa lậu thành diệc nan  
Cư di niệm thánh ngữ  
Vị nhiên phát tràng than.*

*Dịch:*  
*"... Nếu không điều cần thiết  
Vào chốn hiểm làm gì?  
Lần cây và vịn đá  
Rời miền Nam cùng đi  
Miền trên sông La ấy  
Chàm Thượng sống bao vì  
Làm sao vui lòng họ?  
Dù có nhạc cùng thi  
Biên cương chưa hứa vững  
Lạc hậu còn xiết chi!  
Bùi ngùi thăm than thở  
Nhớ lời dạy "cư di".*

*Qua thơ khác Nguyễn Thông có nhắc đến những địa danh sông suối trên cao nguyên như sông La Ngư. Có nhà nghiên cứu cho là sông La Ngà (...).*

*Trên đường lên Sơn quốc, Nguyễn Thông gặp một số tộc người lạ: "Vùng La Ngư thượng dân cư toàn man (thượng) còn có man tự xưng là giòng giống chim, giống Lạc, nguyên văn: điểu, Lạc và tác giả giải thích: các man nhận họ là giòng giống chim Lạc, tiếng nói trợ trợ. Chim Lạc là thủy tổ của dân ta. Phải chăng họ là con cháu người Lạc Việt xa xưa lánh nạn Bắc thuộc (Tàu) mà trốn vào hang động lâu ngày nên không nhận ra nữa". Chúng ta không bàn đến giả thuyết của Nguyễn Thông đúng hay sai mà chúng ta chú ý hai tộc người mà Nguyễn Thông gọi là Chim, Lạc. Theo chúng tôi có lẽ Nguyễn Thông đã ghi âm theo tiếng nói của hai tộc người*

*Chin, Lat ở Đà Lạt, Đơn Dương, Lạc Dương chẳng: Về Lat thì bác sĩ Yersin ghi là Mlate.*

3.4 Như vậy, qua thơ văn Nguyễn Thông, chúng ta biết một phần Sơn quốc của Nguyễn Thông có các đặc tính sau:

- Ban ngày thường lạnh, cỏ cây tốt tươi, mặt trời vàng, có những trận mưa đặc biệt mà tác giả thường hay dùng từ "đã vũ" (mưa xối thương).

- Ở Sơn quốc này có sông La Ngư, các dân thượng sống quây quần bên nhau ở một vùng có dân Chim (Chin), Lạc (Lạt).

Với các đặc tính thiên nhiên khí hậu và con người ở một vùng của Sơn quốc như trình bày trên, chúng ta có cơ sở kết luận đó là Đà Lạt vì theo các nhà dân tộc học bộ tộc Lat chỉ có ở Đà Lạt mà thôi, các cao nguyên khác không có tộc người này. Và như vậy Nguyễn Thông đã có đến Đà Lạt. Còn như thật chính xác, vùng nào, phía nào của Đà Lạt mà Nguyễn Thông đã đặt chân đến thì còn trong vòng xác minh.

4. (...). Chúng ta có thể kết luận: Người đầu tiên thám hiểm Lang Bian và tìm ra Đà Lạt - Lâm Đồng là Nguyễn Thông. Cuộc thám hiểm của Nguyễn Thông đã xảy ra trước cuộc thám hiểm của bác sĩ Yersin trong vòng 25 năm.

*Đà Lạt, tháng 8 năm 1985*

*NGUYỄN DIỆP*<sup>14</sup>

**Vấn đề thứ hai:** Có phải ông là người đầu tiên tìm ra vùng đất Đà Lạt?. Đây là vai trò của A. Yersin trong việc hình thành Đà Lạt ?.

a/ Trong phần trình bày **vấn đề thứ nhất**, chúng tôi có trích dẫn “Tư liệu khảo cứu, chủ đề lịch sử, của tác giả Nguyễn Diệp, được phổ biến công cộng trên mạng, cho rằng ông Yersin không phải là người đầu tiên khám phá vùng đất Đà Lạt mà là người Việt Nam : *Người đầu tiên thám hiểm Lang Bian và tìm ra Đà Lạt - Lâm Đồng là Nguyễn Thông. Cuộc thám hiểm của Nguyễn Thông đã xảy ra trước cuộc thám hiểm của bác sĩ Yersin trong vòng 25 năm.*

b/ Đây là vai trò của A. Yersin trong việc hình thành Đà Lạt ?.

- Khá nhiều tài liệu nghiên cứu và trình bày những lần ông Alexandre Yersin tìm đường thám hiểm Lang Bian và tìm ra Đà Lạt - Lâm Đồng. Lần thứ nhất ông đi

---

<sup>14</sup> Xin tìm hiểu thêm trong: <https://mail.google.com/mail/u/0/#inbox/FMfcgxwLsdCsHZHkFwjkwJhfpDHrC>

từ miền Dran vào năm 1893 bị bọn cướp chém đứt nửa ngón tay cái trái và bị đâm nhiều nhát dao găm vào ngực đến ngất ngư. Trích dẫn chứng từ này, tác giả Nguyễn Diệp biện bạch rằng trong bài "Rencontre avec les pirates sur le plateau Moi" (Cuộc gặp gỡ những tên cướp trên cao nguyên Moi) Revue Indochine số 100, tháng 7-1942) bác sĩ Yersin cho biết tại cao nguyên Dran bây giờ có một toán cướp hoạt động do thủ lĩnh Thouk cầm đầu. Đây là một nhóm chính trị phạm đông đến 80 người đều là An Nam (Việt). Như vậy trước khi Yersin lên Lang Bian thì tại đây đã có một tổ chức người Việt. Bài "Les Mois de la région Djiring" (Revue Indochine số 131 năm 1943) (Người Moi Di Linh) của Linh mục Cassaigne cho biết bác sĩ Yersin thám hiểm Lang Bian với một số người trong đó có Linh mục Robert và lên cao nguyên được là nhờ dùng bản đồ của người An Nam đã đi Lang Bian thời trước ở Bình Thuận. Người An Nam (Việt) theo Linh mục Robert là một quan lại triều đình Huế”.

Bác sĩ cho rằng thủ lĩnh của toán cướp sau này bị bắt và bị hành quyết”.

Tháng 4 năm 1893, ông quyết định tổ chức một cuộc thám hiểm thứ 3 từ Phan Rí và Thánh Linh, băng qua những vùng đất lạ phía Đông Bắc (...) <sup>15</sup>

- “Sau ba lần thám hiểm, bác sĩ Yersin tìm ra ra Cao Nguyên Lâm Viên. Ngày 21-6-1893 đứng trước phong cảnh hùng vĩ ở độ cao cách mặt biển 1.500 mét, được ông bày tỏ cảm nghĩ của mình như sau: “Cảm tưởng của tôi rất sâu xa khi vượt khỏi rừng thông; tôi đối diện với một cao nguyên mênh mông, không cây cối và hoang vu, có dáng như một vùng biển xao động mãnh liệt bởi một loạt sóng cồn ba động xanh biếc. Dãy núi Lâm Viên đứng sừng sững ở phía chân trời tây bắc cao nguyên, làm cho phong cảnh tăng thêm vẻ đẹp và nổi bật trên một hậu cảnh mỹ lệ” <sup>16</sup>.

Yersin tìm ra vùng đất thích hợp để làm nơi nghỉ dưỡng, Yersin tìm ra vùng đất thích hợp để nghỉ dưỡng đã đề nghị cùng toàn quyền Paul Doumer lập nên một thành phố. Đề án đó được chấp nhận. Sau khi phái 2 đoàn thám hiểm vào năm 1897 và 1898 lên quan sát tại chỗ cho khởi công xây dựng Sở Khí tượng và căn cứ thí

<sup>15</sup> Xin xem <https://dalattrongtoi.com/da-lat-trong-toi/da-lat-xua-va-bac-si-yersin.html>

Qua tài liệu này, tác giả trình bày khá rõ và sinh động cảnh sắc, một số làng người Lachm trên bước đường tìm đến Núi Lang Biang.

<sup>16</sup> Xin xem: Cao Văn Y, “Bác Sĩ Yersin, người đầu tiên tìm ra vùng đất Đà Lạt”, sdd. trang 16.

*nghiệm trông trọt, lại mở một con đường chạy dài từ miền duyên hải Trung Kỳ lên tận miền sơn cước. Thành phố Đà Lạt bắt đầu khai sinh từ đây.<sup>17</sup>*

*Thành phố Đà Lạt mới bắt đầu khai sinh từ đây và còn nhiều công trình xây dựng và giao thông, đặc biệt một tuyến đường sắt từ miền duyên hải lên cao nguyên Lâm Viên:*

*“Còn lại một vấn đề giao thông rất quan trọng mà ban đầu có vẻ khó tìm ra giải pháp. Một tuyến đường mòn đầu tiên được mở ra vào đầu năm 1898 giữa Lâm Viên và bờ biển tại cảng nhỏ Phan Rang. Việc mở đường sắt lên cao nguyên được nghiên cứu và một tuyến đường dự kiến được đưa vào hệ thống đường sắt mà đạo luật ngày 25 tháng 12 năm 1898 phê chuẩn”<sup>18</sup>.*

#### 8- Phẩm chất con người Alexandre Yersin.<sup>19</sup>

a/ Công lao của A. Yersin khám phá ra vùng đất cao nguyên Lang Biang và chính ông đã vận động chọn nơi này làm cơ sở điều dưỡng tại Đông Dương. Yersin là một vĩ nhân. Tiểu sử ông có trong các tự điển danh nhân thế giới. Ông sinh năm 1863 tại Thụy Sĩ, nhưng sau đó ông Yersin quyết định nhập quốc tịch Pháp năm 1888 để có cơ hội phiêu lưu, chuyển đến Đông Dương, tiếp tục nghiên cứu và đến trị liệu cho các nơi có bệnh dịch

Thế chiến thứ hai đã đưa Đà Lạt đến thời kỳ cực thịnh. Chiến tranh làm cho người Pháp không có phương tiện về chính quốc nghỉ mát nên họ tập trung lên Đà Lạt. Hàng hóa, mọi nhu cầu cung cấp cho họ không thể mang từ Pháp sang. Chính quyền Pháp tại Đông Dương quyết định chính sách tự túc. Hơn nữa, những giống rau, hoa, quả mang từ Pháp trồng rất tốt trên đất Đà Lạt. Lúc bấy giờ Đà Lạt là một “Tiểu Paris” (Petit Paris), là “Hoàng Triều Cương Thổ” (Domaine de la Couronne) - một mảnh đất dành riêng cho người Pháp và dòng dõi hoàng tộc, cũng như quan lại cao cấp triều đình Huế; một vương quốc biệt lập, ai muốn đến đều phải có sổ thông hành như đi ngoại quốc vậy. Vùng cao nguyên này có một tầm quan trọng đặc biệt về chiến lược và kinh tế. Về chiến lược, nó nằm giữa ba quốc gia Việt, Cam Bốt, Lào nên là một ưu thế hiếm có. Về mặt kinh tế, có nhiều tài nguyên, khoáng sản chưa được khai phá và khai thác. Sau hiệp định Genève, Pháp rời khỏi Đông

---

<sup>17</sup> Như trên và đọc thêm: Paul Doumer, “Xứ Đông Dương” (Hồi Ký) NXB Thế Giới. Công ty Cổ phần sách Omega Việt Nam xuất bản, bìa cứng áo ôm, 2017, 2019; trang 562 tt

<sup>18</sup> Xem Paul Doumer, “Xứ Đông Dương” (Hồi Ký) NXB Thế Giới. Công ty Cổ phần sách Omega Việt Nam xuất bản, bìa cứng áo ôm, 2017, 2019; trang 564.

<sup>19</sup> Đà Lạt xưa và bác sĩ Yersin: <https://dalattrongtoi.com/da-lat-trong-toi/da-lat-xua-va-bac-si-yersin.html>

Dương. Dân số Đà Lạt tăng nhanh với lượng người di cư từ Bắc vào Nam. Khu thương mại trung tâm thành phố được xây cất khang trang hơn. Một số địa danh, đường phố được đổi tên từ Pháp sang Việt. Đà Lạt chuyển sang một giai đoạn mới. Đối với Đà Lạt, theo nhiều tài liệu cũ và mới, thì ngoài các bộ tộc thiểu số đã cư ngụ trước đó tại địa phương, bác sĩ Yersin từ lâu được công luận xem là người đầu tiên tìm ra Đà Lạt nói riêng và cao nguyên Lang Biang nói chung. Nhưng sau này có nhiều ý kiến mới. Có người cho rằng NGUYỄN THÔNG (1826-1894) trong thời gian làm chức dinh điền sứ ở Bình Thuận đã có lần thám hiểm vùng cao nguyên Lang Biang và tìm ra vị trí Đà Lạt 25 năm trước khi bác sĩ Yersin đặt chân đến đây. Ý kiến này nghe có vẻ hữu lý và thỏa mãn tự ái của nhiều người Việt, tuy nhiên thiếu bằng cứ xác thực, cần thêm chứng minh khoa học và cụ thể hơn. Phải công nhận rằng nếu không có nhu cầu điều dưỡng của thực dân Pháp tại Đông Dương thuở đó thì dù Nguyễn Thông có phát hiện ra địa điểm, Đà Lạt cũng chẳng có mặt như hiện nay. Thứ đến, chuyến thám hiểm năm 1893 của bác sĩ Yersin có liên quan đến việc tìm ra cao nguyên Lang Biang, lần đầu tiên được công bố có đoạn viết rằng: “Vùng đất nằm giữa bờ biển Trung Kỳ và sông Đồng Nai còn ít được biết đến.

Hai nhà du hành, bác sĩ Néis và thiếu tá Humann đã đến vùng này trước ông Yersin”. Trong hồi ký “Sept mois chez les Mois.” (Bảy tháng nơi xứ Mọi) bác sĩ Yersin cũng đã nhiều lần nhắc đến hai nhà thám hiểm này.

Bác sĩ Néis, y sĩ hạng nhất của hải quân Pháp, là một trong những người đầu tiên thám hiểm vùng núi rừng này năm 1880 và 1881 và đã mô tả tỉ mỉ cao nguyên Lang Biang và núi Delmann (thường được gọi là núi Voi) 12 năm trước bác sĩ Yersin. Sau đó mở đường cho nhiều chuyến thám hiểm khác trong vùng. Đặc biệt nhất là chuyến thám hiểm của thiếu tá Humann đến khu vực nguồn sông La Ngà vào năm 1884<sup>20</sup>.

#### **b/ Đời sống đức tin giáo sĩ Tin Lành<sup>21</sup>.**

Khi đến Đông Dương, Yersin đã không nói cho chính quyền Pháp động cơ của ông là làm giáo sĩ trong lĩnh vực y khoa. Tuy nhiên, Yersin đã không giấu điều đó với mẹ ông. Trong một bức thư gửi cho mẹ mình, Yersin đã viết:

Tu me demandes si je prends goût à la pratique médicale. Oui et non. J'ai beaucoup de plaisir à soigner ceux qui viennent me demander conseil, mais je ne voudrais pas faire de la médecine un métier, c'est-à-dire que je pourrais jamais

<sup>20</sup> Xin xem: <https://dalattrongtoi.com/da-lat-trong-toi/da-lat-xua-va-bac-si-yersin.html>

(Trích: “ĐÀ LẠT NGÀY THÁNG CŨ”, Soạn giả: LS. Ngô Tăng Giao); [www.dalatdauyeu.org](http://www.dalatdauyeu.org)

<sup>21</sup> [https://www.wiki.thuvientinlanh.org/index.php?title=Ti%E1%BB%83u\\_s%E1%BB%AD\\_Alexandre\\_Yersin](https://www.wiki.thuvientinlanh.org/index.php?title=Ti%E1%BB%83u_s%E1%BB%AD_Alexandre_Yersin)

demander à un malade de me payer pour des soins que j’aurais pu lui donner. Je considère la médecine comme un sacerdoce, ainsi que le pastorat. Demander de l’argent pour soigner un malade, c’est un peu lui dire la bourse ou la vie.

Lược dịch:

Mẹ hỏi con có thích hành nghề y khoa hay không. Có và không. Con có nhiều niềm vui khi điều trị những người đã đến gặp con để được hướng dẫn, nhưng con không bao giờ coi y khoa là một nghề, phải nói rằng không bao giờ con có thể đòi tiền người bệnh cho việc chăm sóc họ. Con coi y khoa như là một chuyên môn và là một mục vụ. Đòi tiền để chăm sóc bệnh nhân chẳng khác nào nói với người đó rằng: tiền hay mạng sống.

Bác sĩ Alexandre Yersin viết: “Con coi y khoa như là một mục vụ.” Yersin dùng chữ mục vụ - “le pastorat” là chữ dùng để diễn tả công việc của người chăn bầy; là từ ngữ mà những người Tin Lành thường dùng để mô tả chức vụ của một mục sư hay những người hầu việc Chúa. Alexandre Yersin đã đến Việt Nam như là một nhà truyền giáo trong lĩnh vực y khoa và ông đã thực hiện điều đó.

A. Yersin là người trầm lặng. Không giống như những nhà truyền giáo bình thường, Alexandre Yersin đã không giảng về Chúa nhưng đã trình bày tình yêu của Chúa theo cách riêng của ông.

Alexandre Yersin đã sống tại Việt Nam hơn 50 năm. Thật khó có thể phân tích đầy đủ giá trị những cống hiến của Yersin cho Việt Nam. Dân tộc Việt Nam là dân tộc có lòng tri ân. Có lẽ đã đến lúc người Việt nên làm một điều gì đó, với danh nghĩa một quốc gia, để tri ân một người đã đóng góp rất nhiều cho Việt Nam. Nhân dân Việt Nam đã tri ân Bác Sĩ Alexandre Yersin như tinh thần “Ăn Quả Nhớ Kẻ Trồng Cây” qua những ghi công của ông như những con đường tại Sài Gòn, Đà Lạt và Nha Trang.

*Thật vậy, “Di sản của ông quá lớn. Toàn dân Việt Nam, hơn mọi dân tộc khác, phải ghi ơn ông mãi mãi. Vua Bảo Đại đã truy tặng ông bội tinh kim khánh. Dân nghèo nhớ ông vì lòng nhân hậu. Bệnh nhân không quên công trình y khoa của ông. Nhiều thành phố có tên đường là ông. Nha Trang và Đà Lạt ghi dấu ấn của ông qua nhiều hình thức, nhất là có công viên vinh danh ông. Mộ ông tại Suối Dầu và thư viện ông tại viện Pasteur Nha Trang nay là di tích lịch sử quốc gia. Năm 2014 Việt*

Nam truy tặng ông là ‘công dân danh dự’ và cho ra mắt bộ sưu tập tem bưu chính mang hình ảnh ông”<sup>22</sup>.

### c/ Vĩ nhân từ trần

Ông A. Yersin làm việc tại Nha Trang, sống rất giản dị thanh bạch, mặc dù ông thừa có nhiều phương tiện để hưởng thụ cuộc đời xa hoa. Ông có tấm lòng nhân ái. Ông thương cả những loài cầm thú, chim muông và mỗi khi gọi con vật cũng lót hai chữ “người ta” ở trước: người ta chó, người ta mèo, người ta kết...

Ngày 1 tháng 3 năm 1943, A.Yersin từ trần tại nhà riêng ở Nha Trang, hưởng thọ 80 tuổi. Ông để lại di chúc, "Tôi muốn được chôn ở Suối Dầu. Hãy chôn tôi nằm úp xuống. Yêu cầu ông Bùi Quang Phương giữ tôi lại tại Nha Trang, đừng cho ai đem tôi đi nơi khác. Mọi tài sản còn lại xin tặng hết cho Viện Pasteur Nha Trang, và những người cộng sự lâu năm. Đám tang làm giản dị, không điếu văn". Dù vậy, rất đông người tìm đến để đưa tiễn ông về nơi an nghỉ cuối cùng. Nhiều người dân Xóm Cồn và Nha Trang than khóc và để tang cho ông. Đoàn người đưa tang dài đến hơn ba cây số, giản dị, chẳng có một bài điếu văn nào. Mọi người ngậm ngùi mến tiếc sự ra đi vĩnh viễn của một bác sĩ ngoại quốc, người Pháp hy sinh cho thế giới, cho dân Việt, là vĩ nhân vì có một con tim rộng mở, không phân biệt chủng tộc, tôn giáo, giàu nghèo. Dân chúng coi ông là ‘công dân’ Nha Trang, vì ông sống ở đây tròn 50 năm.



Khu mộ Bác Sĩ A. Yersin tại Suối Dầu (Nha Trang)

<sup>22</sup> <https://mail.google.com/mail/u/0/#inbox/FMfcgxwLsdCrLcDxfjzZTjcLHchmmfTq>



Mộ Bác sĩ Yersin



Mộ và bia mộ Bác sĩ Yersin tại Suối Dầu

Văn hoá Việt Nam “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây”. Di sản của ông A. Yersin quá lớn. Toàn dân Việt Nam, hơn mọi dân tộc khác, phải ghi ơn ông mãi mãi. Vua Bảo Đại đã truy tặng ông bội tinh kim khánh. Vì lòng nhân hậu và nhiệt huyết của ông, dân nghèo nhờ ông được chữa trị khỏi cơn bệnh dịch hiểm nghèo!. Bệnh nhân không quên công trình y khoa của ông. Nhiều thành phố có tên đường là ông. Nha Trang và Đà Lạt ghi dấu ấn của ông qua nhiều hình thức, nhất là có công viên vinh danh ông. Ngôi mộ ông tại Suối Dầu và thư viện ông tại viện Pasteur Nha Trang nay là di tích lịch sử quốc gia. Năm 2014 Việt Nam truy tặng ông là ‘công dân danh dự’ và cho ra mắt bộ sưu tập tem bưu chính mang hình ảnh ông<sup>23</sup>.

<sup>23</sup> Xin xem: <https://mail.google.com/mail/u/0/#inbox/FMfcgxwLsdCrLcDxfjzZTjLHchmmfTq>